

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN TỐ VIỆT HƯƠNG

**“ĐÊM HỘI LONG TRÌ”**  
**TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐẾN TÁC PHẨM ĐIỆN ẢNH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM**

**Thái Nguyên – 2018**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**NGUYỄN TỐ VIỆT HƯƠNG**

**“ĐÊM HỘI LONG TRÌ”  
TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐẾN TÁC PHẨM ĐIỆN ẢNH**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam**

**Mã số: 8.220.121**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Phạm Thị Phương Thái**

**Thái Nguyên - 2018**

**LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn đều trung thực và chưa từng được công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Tố Việt Hương**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn thạc sĩ này, tác giả xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Sau đại học, Khoa Báo chí - Truyền thông và Văn học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên và các Thầy, Cô giáo đã trực tiếp giảng dạy, giúp đỡ trong suốt quá trình học tập.

Đặc biệt, tác giả xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới giảng viên hướng dẫn PGS.TS. Phạm Thị Phương Thái đã luôn tận tình hướng dẫn, chỉ bảo trong suốt thời gian tác giả nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, người thân, bạn bè và đã giúp đỡ, động viên, tạo điều kiện để tác giả hoàn thành luận văn.

*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Tố Việt Hương**

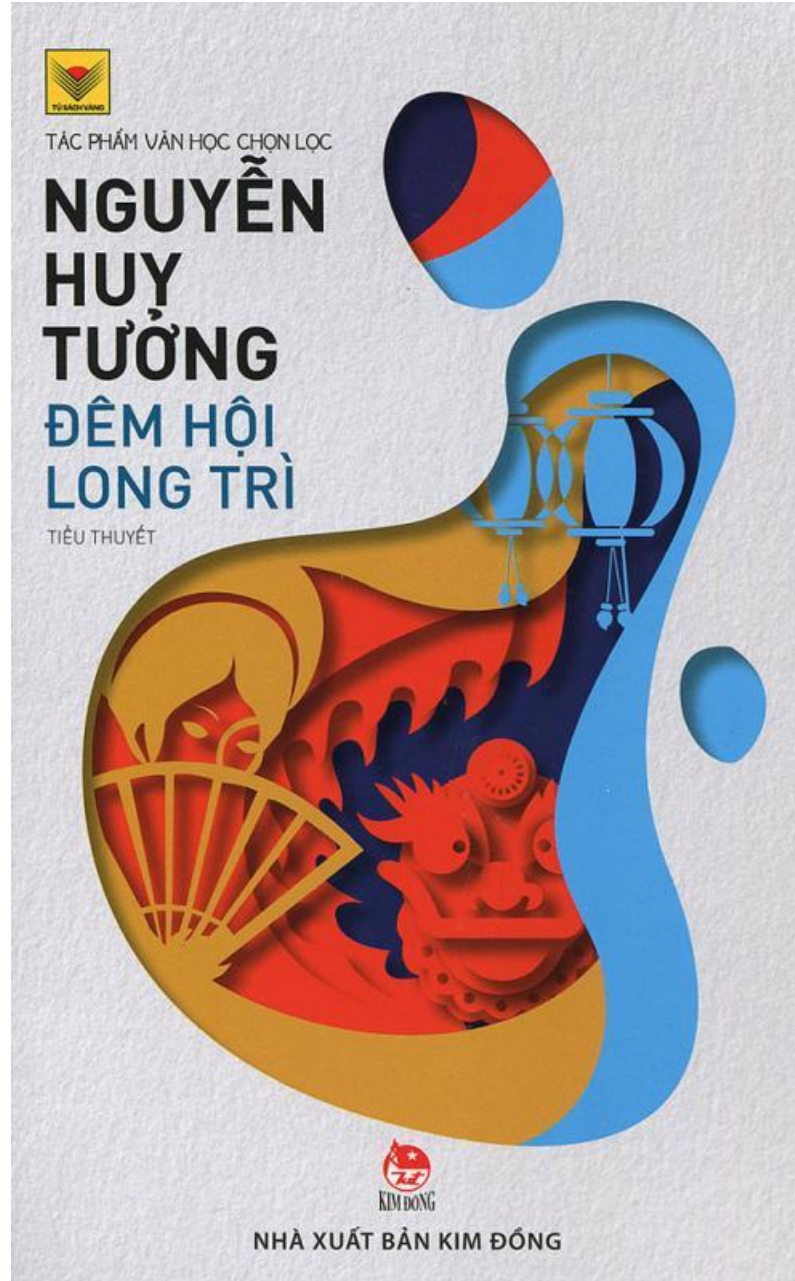
## MỤC LỤC

Trang

**TRANG BÌA PHỤ**

<b>LỜI CAM ĐOAN</b> .....	<b>i</b>
<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	<b>ii</b>
<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>iii</b>
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài-----	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề-----	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu -----	12
4. Nhiệm vụ và nhiệm vụ nghiên cứu -----	13
5. Phương pháp nghiên cứu:-----	14
6. Cấu trúc của luận văn:-----	14
7. Đóng góp của luận văn: -----	14
<b>NỘI DUNG</b> .....	<b>16</b>
<b>Chương 1. CỐT TRUYỆN TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC <i>ĐÊM HỘI LONG TRÌ</i> VÀ TÁC PHẨM ĐIỆN ẢNH CÙNG TÊN</b> .....	<b>16</b>
1.1. Nghệ thuật chuyển thể cốt truyện <i>Đêm hội Long Trì</i> -----	16
1.1.1. Khái niệm Cốt truyện trong văn học và điện ảnh.....	16
1.1.2. Sự tiếp thu và sáng tạo đường dây cốt truyện chuyển thể <i>Đêm hội Long Trì</i> .....	22
1.2. Thời gian và không gian nghệ thuật chuyển thể <i>Đêm hội Long Trì</i> -----	29
1.3. <i>Đêm hội Long Trì</i> - Từ văn bản truyện đến kịch bản phim -----	40
<b>Tiểu kết chương 1</b> .....	<b>47</b>
<b>Chương 2. THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ</b> <b>48</b>	
2.1. Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết <i>Đêm hội Long Trì</i> -----	48
2.1.1. Chúa Trịnh Sâm .....	50
2.1.2. Quận chúa Quỳnh Hoa.....	52
2.1.3. Tuyên phi Đặng Thị Huệ .....	54

2.1.4. Quận mã Đặng Lân .....	55
2.1.5. Các nhân vật hư cấu: Nguyễn Mai và Bảo Kim .....	58
2.2. Hệ thống nhân vật trong phim điện ảnh <i>Đêm hội Long Trì</i> .....	62
2.2.1. Tuyên phi Đặng Thị Huệ .....	64
2.2.2. Quận mã Đặng Lân .....	66
2.2.3. Chúa Trịnh Sâm .....	68
2.2.4. Quận chúa Quỳnh Hoa .....	70
2.2.5. Các nhân vật khác: Bảo Kim và Nguyễn Mai .....	73
<b>Tiểu kết chương 2 .....</b>	<b>75</b>
<b>Chương 3. NGÔN NGỮ VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ ĐIỆN ẢNH TRONG <i>ĐÊM HỘI LONG TRÌ</i>.....</b>	<b>77</b>
3.1. Ngôn ngữ nghệ thuật trong tiểu thuyết <i>Đêm hội Long Trì</i> .....	77
3.1.1. Ngôn ngữ miêu tả .....	78
3.1.2. Ngôn ngữ đối thoại .....	82
3.2. Ngôn ngữ điện ảnh trong phim dã sử <i>Đêm hội Long Trì</i> .....	87
3.2.1. Ngôn ngữ thị giác (hình ảnh) .....	88
3.2.2. Ngôn ngữ thính giác (âm thanh) .....	107
3.2.3. Montage (Dựng phim) .....	111
<b>Tiểu kết chương 3 .....</b>	<b>113</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>114</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>116</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	



*Hình 1: Bìa sách Đêm hội Long Trì do Nhà xuất bản Kim Đồng ấn hành*

**Tiểu thuyết:** *Đêm hội Long Trì*

**Tác giả:** Nguyễn Huy Tưởng

**Năm ra mắt:** 1942

**Năm xuất bản:** 1944

**Bản khảo sát:** Năm 2016 - Nhà xuất bản Kim Đồng - Hà Nội.



*Hình 2: Bìa đĩa phim truyện Đêm hội Long Trì do Phương Nam Phim phát hành*

**Phim điện ảnh:** *Đêm hội Long Trì*

**Đạo diễn:** Nghệ sĩ nhân dân Hải Ninh

**Biên kịch:** Lê Phương - Hoàng Nhuận Cầm

**Diễn viên:** Thế Anh vai Chúa Trịnh Sâm Tĩnh Đô Vương

Lê Vân vai Tuyên phi Đặng Thị Huệ

Thu Hà vai Quận chúa Quỳnh Hoa

Hoàng Thắng vai Quốc cữu Đặng Lân

Trọng Phan vai Nguyễn Mạo

Vũ Đình Thân vai Bảo Kim

Và các diễn viên khác...



## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

1.1. Trong các loại hình nghệ thuật, có thể nói, văn học và điện ảnh là hai loại hình tiêu biểu và mang tính tổng hợp cao. Chất liệu của văn học là ngôn từ, hay nói chính xác hơn, văn học sử dụng ngôn ngữ của con người làm phương tiện xây dựng hình tượng phản ánh cuộc sống. Với lợi thế của ngôn từ, có tính phi vật thể, miêu tả thế giới một cách gián tiếp, văn học có thể đề cập tới mọi phương diện của đời sống xã hội một cách linh hoạt, đầy đủ và chính xác. Với khả năng phản ánh cả hiện thực thế giới bên ngoài và nội tâm bên trong con người, văn học giống như là một điểm giao thoa của nhiều loại hình nghệ thuật, có tác động đến các loại hình nghệ thuật khác, trong đó có điện ảnh. Xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX, điện ảnh là loại hình nghệ thuật trẻ, đã nhanh chóng trở thành loại hình quan trọng bậc nhất xét về tính quần chúng rộng lớn của nó, đáp ứng cao nhu cầu thẩm mỹ của thời đại. Cũng như văn học, điện ảnh được xếp vào loại hình nghệ thuật tổng hợp. Theo Henri Bernac, nó mang đến cho hàng triệu người xem “*ngôn từ của nhà văn, tranh của họa sĩ, diễn xuất của diễn viên trên sân khấu, giai điệu của nhạc sĩ trong bản nhạc*”[60]. Chất liệu của điện ảnh mang tính chất vật thể, là hình ảnh và âm thanh, là sự hòa hợp của những thứ có thể nghe thấy và nhìn thấy, giống như tái hiện thế giới cụ thể để kể một câu chuyện. Bởi vậy, điện ảnh đã tiếp thu của văn học các yếu tố như: cốt truyện, nghệ thuật kể chuyện, hệ thống tu từ... để tạo nên những tác phẩm độc đáo, hấp dẫn. Ngược lại, văn học cũng tiếp nhận nhiều khái niệm, thủ pháp từ điện ảnh như: điểm nhìn, cắt - ghép (montage) để cách tân nghệ thuật văn chương. Giữa văn học và điện ảnh, có mối quan hệ vừa khác biệt, vừa tương đồng, trong khả năng tái hiện lại bức chân dung muôn mặt của đời sống và chiều sâu nội tâm của con người. Nhà phê bình điện ảnh Pháp Jean Miltry từng nói: “*Tiểu thuyết là một truyện kể tự cấu tạo mình trong thế giới, còn điện ảnh là một thế giới tự cấu tạo mình thành truyện kể*”[62]. Với đặc tính chịu ảnh hưởng của các loại hình

khác và giữa chúng có sự thâm nhập, ảnh hưởng lẫn nhau, cả văn học lẫn điện ảnh đều có thể mạnh riêng trong việc tạo dựng lại thế giới và làm cho hình tượng nghệ thuật trở nên sống động, hữu hình. Hay nói một cách đơn giản, trong văn học có yếu tố điện ảnh, và ngược lại, trong điện ảnh có yếu tố của văn học.

Ngày nay, tác phẩm văn học chuyển thể điện ảnh đang là xu hướng trong ngành công nghiệp phim ảnh tại nhiều quốc gia trên thế giới. Mối lương duyên giữa văn học và điện ảnh đã tạo nên nhiều tác phẩm kinh điển trong lịch sử điện ảnh thế giới nói chung và lịch sử điện ảnh Việt Nam nói riêng.

1.2. Nguyễn Huy Tưởng (1912 - 1960) là nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng, đã khẳng định được vị trí trên văn đàn Việt Nam trước và sau Cách mạng tháng Tám (1945). So với các tác giả cùng thời, Nguyễn Huy Tưởng cầm bút muộn hơn, từ khoảng đầu những năm 1940, nhưng với lối viết tài hoa, bút lực đỉnh đạc, dồi dào và nhiệt huyết, di sản văn học mà ông để lại thực sự đáng trân trọng, không chỉ đa dạng về đề tài, thể loại, mà còn được đánh giá cao về mặt tư tưởng và nghệ thuật. Ông viết nhiều thể loại: truyện ký, tiểu thuyết, kịch... với nhiều đề tài: từ đề tài lịch sử, Thăng Long - Hà Nội, cuộc chiến tranh vệ quốc đến đề tài dành cho thiếu nhi. Thể loại nào, đề tài nào của Nguyễn Huy Tưởng cũng tạo được dấu ấn riêng với những tác phẩm xuất sắc, thể hiện niềm khát khao mãnh liệt, muốn mượn văn chương để bày tỏ lòng yêu nước, “tô điểm cho non sông những tòa đài hoa lệ lộng lẫy nhất trần gian” (kịch *Vũ Như Tô*). Trong đó, các tác phẩm về đề tài lịch sử của ông có ảnh hưởng lớn trên văn đàn, được công chúng yêu thích bởi lối tiếp cận, miêu tả, phản ánh lịch sử một cách độc đáo, tạo nên âm hưởng sử thi hùng tráng hòa quyện với cảm thức lãng mạn, trữ tình. Ông được mệnh danh là “nhà chép sử bằng các tác phẩm văn học”. Nhà nghiên cứu - nhà phê bình văn học, tiến sĩ Nguyễn An từng nhận xét: “*Nếu không có Nguyễn Huy Tưởng thì văn học hiện đại Việt Nam, nhất là ở mảng lịch sử - truyền thống, sẽ rơi đi sự bề thế, vẻ kỳ vĩ, tráng lệ và chất bi thương hào hùng*” [64]. Có ý kiến cho rằng, Nguyễn Huy Tưởng “*đã mở đầu một cách thích đáng cho dòng văn*